

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 06-5-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lăng Thị Lê Thùy;

Ông Ma Thanh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Lâm Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1987 tại Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020087007560, cấp ngày 12 tháng 7 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn N (đã chết) và bà Lê Thị T1; vợ Hứa Thị P, có 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hoàng Văn T2, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1986 tại Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020086011327, cấp ngày 12 tháng 8 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; nơi cư trú: Thôn B, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị N1; vợ Lộc Thị L, có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý

vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Ngô Văn T3, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1992 tại Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020092011205, cấp ngày 12 tháng 8 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; nơi cư trú: Thôn B, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K (đã chết) và bà Tô Thị T4; vợ Hứa Thị T5, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Lầu Văn C, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1991 tại Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020091002704, cấp ngày 24 tháng 4 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; nơi cư trú: Thôn B, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Văn L1 và bà Tạ Thị T6; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Hà Văn C1, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1974 tại Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020074003893, cấp ngày 12 tháng 7 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S (đã chết) và bà Hà Thị V; vợ Lương Thị H1, có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Vi Thị M, sinh năm 1973; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 20/01/2025, Tổ công tác Công an tỉnh L phối hợp với Công an thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang tại phòng 207, tầng 2 nhà nghỉ Hoa Xuân số F, đường H, xã M, thành phố L các đối tượng: Hoàng Văn T2, Lầu Văn C, Ngô Văn T3, Hà Văn C1 và Lâm Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 8.060.000 đồng, trong đó thu trước mặt Hà Văn C1 120.000 đồng, Hoàng Văn T2 370.000 đồng, Ngô Văn T3 7.570.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ: 1.640.000 đồng trên người Hà Văn C1, 1.510.000 đồng trên người của Ngô Văn T3, 01 bộ

bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá chưa sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno 11 5g có số IMEI 1: 865055064523192, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3X màu đen số MIEI 1: 686430707856477, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh dương có số MIEI 1: 860750041573352, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A55 5G màu đen, số MEI 1: 351771928906198.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đều khai nhận: Hoàng Văn T2, Lầu Văn C, Ngô Văn T3, Hà Văn C1 và Lâm Văn T là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Sáng ngày 20/01/2025, nhóm 05 người trên sau khi đi ăn sáng và hát karaoke tại quán T7 tại thôn M, xã M, thành phố L đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì thống nhất đi thuê phòng tại nhà nghỉ H2 tại thôn M, xã M, thành phố L để đánh bạc sát phạt bằng tiền (do nhà nghỉ H2 gần quán T7). Lâm Văn T đi mua 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ rồi 04 người Hoàng Văn T2, Lầu Văn C, Hà Văn C1 và Lâm Văn T đến trước thuê phòng. Bà Vi Thị M chủ nhà nghỉ H2 đưa chìa khóa phòng 207 cho Lâm Văn T, nhóm 04 người lên phòng 207 rồi Hoàng Văn T2 sử dụng điện thoại di động của mình gọi điện cho Ngô Văn T3 báo số phòng để đến sau.

Các đối tượng sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, cách thức đánh như sau: Người chơi trong mỗi ván bài có thể dao động từ 2 đến 6 người. Khi ván bài bắt đầu, người chơi sẽ đặt cược một số tiền nhất định, ít nhất là 10.000đ (mười nghìn đồng). Sau đó, người làm chương sẽ chia 3 quân bài cho những người tham gia theo chiều ngược của kim đồng hồ. Sau khi lật bài, người chơi thấy bài của mình có khả năng thắng cao thì sẽ có thể đặt cược thêm, số tiền đặt cược thêm không giới hạn, nếu không có khả năng thắng thì úp bỏ. Cách tính điểm của bài cao nhất là “liêng” nếu 3 lá bài xếp thứ tự liên tiếp liền kề nhau, tiếp đến là “tranh ảnh” nếu 3 lá bài đầu người, rồi cuối cùng là tính điểm của các lá bài (trong đó 9 là điểm cao nhất, còn 10 thì sẽ là 0), nếu người chơi có điểm bằng nhau thì tính chất bài (thấp nhất là “nhép”, rồi đến “bích”, đến “rô”, cao nhất là “cơ”). Người chơi có điểm cao nhất tính là thắng được nhận toàn bộ số tiền cược của những người chơi còn lại đã cược và được làm chương ván tiếp theo. Quá trình đánh bạc các bị can không phải nộp tiền hồ cho ai. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, xác định: Hà Văn C1 mang theo khoảng 2.700.000 đồng, C1 sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, cho Lâm Văn T vay 300.000 đồng tiền mặt để đánh bạc. Khi bị bắt, Hà Văn C1 còn 120.000 đồng trước mặt, tạm giữ trên người Hà Văn C1 1.640.000 đồng.

Hoàng Văn T2 sử dụng 860.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, trước mặt Hoàng Văn T2 còn 370.000 đồng.

Lâm Văn T sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền trên, trong đó Lâm Văn T mang theo 1.600.000 đồng và vay của Hà Văn C1 300.000 đồng.

Ngô Văn T3 mang theo số tiền khoảng 6.000.000 đồng, sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Lầu Văn C chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản của Ngô Văn T3 nhờ đổi lấy tiền mặt để Lầu Văn C đánh bạc; khi bắt quả tang thu giữ trên người Ngô Văn T3 số tiền 1.510.000 đồng, thu trước mặt Ngô Văn T3 7.570.000 đồng.

Lầu Văn C sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền trên, đây là số tiền Lầu Văn C đã chuyển khoản cho Ngô Văn T3 để đổi lấy tiền mặt.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T2, Lầu Văn C, Ngô Văn T3, Hà Văn C1 và Lâm Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan Điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T2, Lầu Văn C, Ngô Văn T3, Hà Văn C1 và Lâm Văn T phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T2, Lầu Văn C, Ngô Văn T3, Hà Văn C1 và Lâm Văn T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn T3. Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Lâm Văn T 07 - 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 - 20 tháng.

- Các bị cáo Ngô Văn T3, Hoàng Văn T2, Lầu Văn C, Hà Văn C1 mỗi người mức án 06 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 - 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá chưa sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.060.000 đồng thu trên chiếu bạc. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno 11 5G thu của bị cáo Ngô Văn T3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh dương thu của Lầu Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A55 5G màu đen thu của bị cáo Hoàng Văn T2. Trả lại bị cáo Ngô Văn T3 1.510.000 đồng; Hà Văn C1 1.640.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3X màu đen.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Văn T2 trình bày biết hành vi đánh bạc đã thực hiện là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo; các bị cáo khác không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp. Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 20/01/2025, tại phòng 207 tầng 2 nhà nghỉ H2, thuộc thôn M, xã M, thành phố L. Tổ công tác Công an tỉnh L phối hợp với Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T2, Lâu Văn C, Ngô Văn T3, Hà Văn C1 và Lâm Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”, thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.060.000 đồng. Trước đó các đối tượng cùng bàn bạc thống nhất đánh bạc tại đây, Lâm Văn T là người đi mua bài cho cả nhóm cùng đánh bạc; quá trình đánh bạc các bị cáo thay nhau cầm cái. Số tiền từng bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Ngô Văn T3 sử dụng 3.500.000 đồng; Lâm Văn T sử dụng 1.900.000 đồng; Lâu Văn C sử dụng 1.000.000 đồng; Hoàng Văn T2 sử dụng 860.000 đồng; Hà Văn C1 sử dụng 800.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Văn T2, Lâu Văn C, Ngô Văn T3, Hà Văn C1, Lâm Văn T phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm kiếm lợi bất chính. Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội của các bị cáo ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo bị cáo Lâm Văn T đi mua bài cho cả nhóm đánh bạc, sử dụng số tiền lớn thứ 2, nên xét thấy vai trò của bị cáo là cao nhất; bị cáo Ngô Văn T3 là người

sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc, đánh giá có vai trò đứng thứ 2; các bị cáo Hoàng Văn T2, Lầu Văn C, Hà Văn C1 sử dụng số tiền ít hơn tương đương nhau (từ 1.000.000 đồng trở xuống) nên đánh giá có vai trò thấp nhất. Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp tương xứng với vai trò, mức độ từng bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s). Bị cáo Ngô Văn T3 có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có ông nội Ngô Văn M1 là liệt sĩ chống Mỹ, được tặng Bằng tổ quốc ghi công; Huân chương chiến công giải phóng.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, có nhân thân tốt.

[7] Từ những nhận định trên thấy, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh của Cơ quan điều tra, các bị cáo không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhưng không đứng tên tài sản riêng có giá trị, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá chưa sử dụng là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền thu trên chiếu bạc 8.060.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno 11 5G thu của bị cáo Ngô Văn T3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh dương thu của Lầu Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A55 5G màu đen thu của Hoàng Văn T2, do các bị cáo sử dụng để liên lạc báo địa điểm đánh bạc, chuyển khoản tiền để đánh bạc, là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.510.000 đồng thu của bị cáo Ngô Văn T3; 1.640.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3X màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu của bị cáo Hà Văn C1 không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo.

[10] Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Lầu Văn C chuyển khoản vào tài khoản của bị cáo Ngô Văn T3 để đổi tiền mặt để đánh bạc là giao dịch dân sự, nên không truy thu đối với bị cáo Ngô Văn T3.

[11] Đối với bà Vi Thị M chủ nhà nghỉ H2 không biết các đối tượng đến thuê phòng để đánh bạc nên không xem xét xử lý trong vụ án.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và các nội dung khác là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T2, Lâu Văn C, Ngô Văn T3, Hà Văn C1, Lâm Văn T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn T3.

Căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T2, Lâu Văn C, Ngô Văn T3, Hà Văn C1, Lâm Văn T phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn T3 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Lầu Văn C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn C1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã tuyên cho người được hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá chưa sử dụng.

4.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 8.060.000 đồng thu trên chiếu bạc.

4.3. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno 11 5G số IMEI 1: 865055064523192, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh dương số IMEI 1: 860750041573352, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A55 5G màu đen, số IMEI 1: 351771928906198, đã qua sử dụng.

4.4. Trả lại:

- Bị cáo Ngô Văn T3 1.510.000 đồng.

- Bị cáo Hà Văn C1 1.640.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3X màu đen, số IMEI 1: 686430707856477, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2025 giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T2, Lầu Văn C, Ngô Văn T3, Hà Văn C1, Lâm Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh